TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 4 – 2022
V/v "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa

2. Ông Trịnh Anh Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Kim Ng**, sinh năm: 1966. (có mặt)

Địa chỉ: Đường HL, khóm B, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Lý Quốc V**, sinh năm: 1965. (có mặt)

Địa chỉ: Đường NQ, khóm A, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Bùi Thị Kim Ng trình bày quan điểm và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lý Quốc V chung sống với nhau từ năm 1989, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vì bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên bà và ông V đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn ông V.

- Về con chung: Bà và ông V có một người con chung tên Lý Thị Bích N, sinh năm 1990. Con đã trưởng thành, bà không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

Ông Lý Quốc V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông V thống nhất với trình bày của bà Ng về thời gian chung sống, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, thời gian ly thân. Ông và bà Ng chung sống, không đăng ký kết hôn. Ông đồng ý ly hôn bà Ng.

- Về con chung: Ông và bà Ng có một người con chung tên Lý Thị Bích N, sinh năm 1990. Con đã trưởng thành, ông không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Bùi Thị Kim Ng và ông Lý Quốc V chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Nay bà Ng xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông V cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim Ng và ông Lý Quốc V xác định ông, bà chung sống như vợ chồng từ năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Ng và ông V đã vi phạm về việc đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình, không có giá trị pháp lý nên không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Ng và ông V xác định ông, bà có 01 người con chung tên Lý Thị Bích N, sinh năm 1990, đã trưởng thành, không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Ng và ông V xác định không có nên không yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Ng và ông V xác định không có. Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Ng và ông V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Kim Ng và ông Lý Quốc V.

2 - Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

3 - Về tài sản chung: Không có.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự về hôn nhân và gia đình: Bà Bùi Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15/3/2022 bà Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0001016) được đối trừ chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Bà Ng, ông V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- THADS thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân